

Số: **20** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **25** tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng
tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 29 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Công TTĐT tỉnh, TT CB-TH;
- Lưu: VT, PC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



QUY ĐỊNH

Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo Quyết định số **20** /2017/QĐ-UBND ngày **25** tháng 7 năm 2017
của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; việc quản lý và sử dụng nguồn thu giá sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân sử dụng điện tích bán hàng tại chợ; các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào đỗ bán hàng để kinh doanh tại chợ (gọi chung là sử dụng điện tích bán hàng tại chợ) thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định này.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cung cấp dịch vụ, sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

1. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (đã bao gồm thuế GTGT):

a) Đối với chợ hạng 2:

TT	Địa điểm, vị trí kinh doanh	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
			Địa bàn thành phố	Địa bàn các huyện
I	Đối với các vị trí kinh doanh cố định, thường xuyên			
1	Đối với Kiốt			
	Vị trí loại 1	Đồng/m ² /tháng	105.000	70.000

	Vị trí loại 2	Đồng/m ² /tháng	90.000	60.000
	Vị trí loại 3	Đồng/m ² /tháng	75.000	50.000
2	Đối với quầy hàng			
	Vị trí loại 1	Đồng/m ² /tháng	90.000	60.000
	Vị trí loại 2	Đồng/m ² /tháng	75.000	50.000
	Vị trí loại 3	đồng/m ² /tháng	70.000	46.000
II	Đối với các vị trí kinh doanh cố định, thường xuyên còn lại	đồng/m ² /tháng	66.000	44.000
III	Đối với các hộ kinh doanh không ổn định			
1	Hoa quả, rau xanh các loại	Đồng/ngày	4.000	3.000
2	Gia cầm, thủy sản các loại	Đồng/ngày	5.000	3.500
3	Gia súc: Áp dụng mức thu dưới đây, nhưng tổng mức thu không quá 70.000 đồng/xe hoặc lô hàng vào chợ			
	- Trâu, Bò, Ngựa	Đồng/con	8.000	6.000
	- Dê	Đồng/con	5.000	3.500
4	Các đối tượng khác (vãng lai)	Đồng/ngày	2.000	2.000

b) Đối với chợ hạng 3:

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
			Địa bàn thành phố	Địa bàn các huyện
1	Vị trí kinh doanh cố định trong đình chợ	Đồng/m ² /tháng	40.000	30.000
2	Đối với các vị trí kinh doanh cố định, thường xuyên còn lại	Đồng/m ² /tháng	15.000	10.000
3	Đối với các hộ kinh doanh không ổn định			

	Hoa quả, rau xanh các loại...	Đồng/ngày	3.000	2.000
	Gia cầm, thủy sản các loại...	Đồng/ngày	4.000	3.000
	Gia súc: Áp dụng mức thu dưới đây, nhưng tổng mức thu không quá 70.000 đồng/xe hoặc lô hàng vào chợ			
	- Trâu, Bò, Ngựa	Đồng/con	8.000	6.000
	- Dê	Đồng/con	5.000	3.500
4	Các đối tượng khác (vãng lai)	Đồng/ngày	2.000	2.000

2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Đối với chợ hạng 1:

TT	Địa điểm, vị trí kinh doanh	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)
I	Đối với các vị trí kinh doanh cố định, thường xuyên		
1	Đối với Kiốt		
	Vị trí loại 1	Đồng/m ² /tháng	195.000
	Vị trí loại 2	Đồng/m ² /tháng	165.000
	Vị trí loại 3	Đồng/m ² /tháng	150.000
2	Đối với quầy hàng		
	Vị trí loại 1	Đồng/m ² /tháng	165.000
	Vị trí loại 2	Đồng/m ² /tháng	150.000
	Vị trí loại 3	Đồng/m ² /tháng	135.000
II	Đối với các vị trí kinh doanh cố định, thường xuyên còn lại	Đồng/m ² /tháng	90.000
III	Đối với các hộ kinh doanh không ổn định		
1	Hoa quả, rau xanh các loại...	Đồng/ngày	5.000

2	Gia cầm, thủy sản các loại...	Đồng/ngày	6.000
3	Gia súc: Áp dụng mức thu dưới đây, nhưng tổng mức thu không quá 100.000 đồng/xe hoặc lô hàng vào chợ		
	- Trâu, Bò, Ngựa	Đồng/con	8.000
	- Dê	Đồng/con	5.000
4	Các đối tượng khác (vãng lai)	Đồng/ngày	2.000

b) Đối với chợ hạng 2, hạng 3:

Mức thu tối đa không quá hai lần mức thu quy định tại các vị trí kinh doanh tương ứng do chợ nhà nước đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Số tiền thu được là doanh thu của cá nhân, đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo quy định.

2. Việc thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ phải có biên lai, hóa đơn thu theo quy định.

3. Cá nhân, đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng quy định.

4. Đối với đơn vị thu là cơ quan hành chính nhà nước thực hiện quản lý và thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thì số tiền thu được sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, phần còn lại được chi theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các đối tượng thực hiện, kiểm tra xử lý vi phạm trong việc thu, quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Phối hợp với các cơ quan cấp huyện, tỉnh thực hiện giám sát, quản lý việc thu, sử dụng tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn.

5. Cá nhân, đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ: Niêm yết công khai mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại nơi thuận tiện quan sát của chợ. Đồng thời, thông báo công khai các văn bản quy định về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ để người kinh doanh biết, thực hiện.

6. Thương nhân kinh doanh trong phạm vi chợ: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong chợ có trách nhiệm nộp đầy đủ các khoản tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đúng thời gian quy định. Đồng thời, có quyền khiếu nại nếu đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ thực hiện các khoản thu không đúng quy định tại Quy định này.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



